

Ban hành kèm theo QĐ số: 816/PLX-QĐ-TGD ngày 19/09/2026)
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

**HỒ SƠ MỜI THẦU
GÓI THẦU MUA SẮM HÀNG HÓA**

Tên gói thầu:

**Đặt thiết kế, sản xuất các ấn phẩm
Lịch tết năm 2027**

Phát hành ngày:

19/09/2026

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam mời nhà thầu tham gia gói thầu Chào hàng cạnh tranh thông thường được mô tả tại Chương V – Yêu cầu đối với gói thầu.

- Tên gói thầu: **Đặt thiết kế, sản xuất các ấn phẩm Lịch tết năm 2027**

- Số lượng và chủng loại:

+ Lịch bloc: 15.500 cuốn

+ Lịch bàn: 3.000 cuốn

+ Bưu thiếp CMNM: 3.640 chiếc

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Chi phí kinh doanh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

4. Thời gian thực hiện gói thầu: 70 ngày

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có tư cách pháp lý phù hợp gồm: có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép kinh doanh, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; bị thu hồi đăng ký, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Mục 3. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSMT, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời thầu muộn nhất trước 02 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSMT của nhà thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà thầu khác đã mua hoặc nhận HSMT từ bên mời thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSMT thì bên mời thầu tiến hành sửa đổi HSMT theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSMT

Trường hợp sửa đổi HSMT, bên mời thầu sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận HSMT không muộn hơn tối thiểu là 02 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

Nhằm giúp nhà thầu có đủ thời gian để sửa đổi HSDT, bên mời thầu có thể gia hạn thời điểm đóng thầu quy định tại khoản 1 Mục 11 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu bằng việc sửa đổi HSMT.

Mục 4. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VNĐ.

3. HSDT cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSDT được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDT có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt.

Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 5. Thành phần của HSDT

HSDT do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương IV – Biểu mẫu;
2. Bản cam kết thực hiện gói thầu theo Mẫu số 02 Chương IV – Biểu mẫu;
3. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 03 Chương IV – Biểu mẫu;
4. Các nội dung khác:
 - Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp, giấy phép kinh doanh, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp do cơ quan có thẩm quyền cấp (thể hiện hành nghề kinh doanh phù hợp với gói thầu).
 - Bản giới thiệu công ty
 - Về năng lực tài chính: nhà thầu nộp báo cáo tài chính 03 năm gần nhất
 - Danh sách các HĐ có tính chất tương tự đã thực hiện có giá trị tương đương 4.816.309.410 VNĐ (50% giá trị gói thầu)
 - Thiết kế trọn bộ ấn phẩm lịch 2027.
5. Bảo đảm dự thầu: Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu. Cụ thể:
 - 5.1 Giá trị bảo đảm dự thầu: 96.400.000 VNĐ (tương đương 1% giá trị gói thầu)
 - 5.2 Hình thức bảo đảm: bằng bảo lãnh ngân hàng hoặc bằng tiền mặt
 - 5.3 Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: bằng thời gian có hiệu lực của HSDT cộng thêm 30 ngày.

Mục 6. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSMT.

2. Nhà thầu phải nộp HSDT cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSMT với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà thầu phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDT hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu. Thư giảm giá sẽ được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDT và được mở đồng thời cùng HSDT của nhà thầu; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSDT và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSDT

1. Thời gian có hiệu lực của HSDT là 30 ngày, kể từ thời điểm đóng thầu. HSDT nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDT, bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDT đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSDT của nhà thầu này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này nhà thầu được nhận lại bảo đảm dự thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDT.

Mục 8. Quy cách HSDT

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc cùng 01 bản chụp HSDT đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ DỰ THẦU”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ DỰ THẦU”.

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSDT thì nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp HSDT đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ “BẢN GỐC HỒ SƠ DỰ THẦU SỬA ĐỔI”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ DỰ THẦU SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC HỒ SƠ DỰ THẦU THAY THẾ”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ DỰ THẦU THAY THẾ”.

2. Túi đựng HSDT, HSDT sửa đổi, HSDT thay thế của nhà thầu phải được niêm phong và ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSDT của nhà thầu.

3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì HSDT của nhà thầu bị loại.

4. Tất cả các thành phần của HSDT nêu tại Mục 5 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định.

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

Mục 9. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDT

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSDT theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu là 15 giờ 00 phút ngày 24 tháng 09 năm 2026.

Địa chỉ: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam: Số 1 Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám - Hà Nội

Người nhận: Trần Thu Hương – Văn phòng

2. Bên mời thầu sẽ tiếp nhận HSDT của nhà thầu nộp HSDT trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu nộp HSDT sau thời điểm đóng thầu thì HSDT bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

3. Sau khi nộp, nhà thầu có thể rút lại HSDT bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

Trước thời điểm đóng thầu, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSDT thì nhà thầu nộp HSDT thay thế hoặc HSDT sửa đổi cho bên mời thầu.

Mục 10. Mở thầu

1. Bên mời thầu tiến hành mở công khai HSDT của nhà thầu vào lúc 16 giờ 00 ngày 24 tháng 09 năm 2026 tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam – Số 1 Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám - Hà Nội. Việc mở thầu không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu tham dự chào hàng.

2. Việc mở thầu được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc HSDT và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà thầu, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSDT, thời gian thực hiện hợp đồng, giá trị của bảo đảm dự thầu, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu và các thông tin khác mà bên mời thầu thấy cần thiết. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì còn phải đọc giá chào và giá trị giảm giá (nếu có) cho từng phần. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở thầu mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảo đảm dự thầu, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói thầu. Bên mời thầu không được loại bỏ bất kỳ HSDT nào khi mở thầu, trừ các HSDT nộp sau thời điểm đóng thầu

3. Bên mời thầu phải lập biên bản mở thầu trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và nhà thầu tham dự lễ mở thầu (nếu có). Việc thiếu chữ ký của nhà thầu trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực.

Mục 11. Làm rõ HSDT

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDT theo yêu cầu của bên mời thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản yêu cầu nhà thầu làm rõ HSDT của nhà thầu.

2. Nhà thầu được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên mời thầu muộn nhất sau 03 ngày từ thời điểm đóng thầu và phù hợp với tiến độ đánh giá HSDX. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSDT.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDT đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 12. Đánh giá HSDT và thương thảo hợp đồng

1. Việc đánh giá HSDT được thực hiện theo quy định tại Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: báo cáo đánh giá HSDT và các tài liệu làm rõ HSDT (nếu có) của nhà thầu.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà thầu đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSMT;

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất

giữa HSMT và HSDT, giữa các nội dung khác nhau trong HSDT có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- b) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong HSDT (nếu có);
- c) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;
- d) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 13. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- 1. Có HSDT hợp lệ;
- 2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT;
- 3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 4 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT;
- 4. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;
- 5. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất;
- 6. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.

Mục 14. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được đăng tải theo quy định của Quy chế lựa chọn nhà thầu của Petrolimex.

Mục 15. Điều kiện ký kết hợp đồng

- 1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDT của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.
- 2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói thầu. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT. Kết quả xác minh khẳng định là nhà thầu vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện gói thầu thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong HSMT thì nhà thầu sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, chủ đầu tư sẽ hủy quyết định trúng thầu trước đó và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

- 3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Mục 16. Thay đổi khối lượng hàng hóa

Vào thời điểm ký kết hợp đồng, bên mời thầu có quyền tăng hoặc giảm khối lượng hàng hóa và dịch vụ nêu tại Chương V – Yêu cầu đối với gói thầu với điều kiện sự thay đổi đó không vượt quá 10% và không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay các điều kiện, điều khoản khác của HSMT và HSDT.

Mục 17. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu

- 1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Quy chế lựa chọn nhà thầu của Petrolimex.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của chủ đầu tư:

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Số 1 Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội

Chương II. BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU

STT	Nội dung	Dữ liệu áp dụng cho gói thầu
1	Tên Bên mời thầu	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2	Tên gói thầu	Đặt thiết kế, sản xuất các ấn phẩm Lịch tết năm 2027
3	Nguồn vốn	Chi phí kinh doanh của Tập đoàn
4	Loại hợp đồng	Hợp đồng theo đơn giá cố định
5	Thời gian thực hiện hợp đồng	70 ngày (dự kiến kể từ ngày có hiệu lực)
6	Ngôn ngữ của HSDT	Tiếng Việt
7	Đồng tiền dự thầu	Việt Nam đồng
8	Hiệu lực của HSDT	30 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu
9	Bảo đảm dự thầu	Có
10	Giá trị bảo đảm dự thầu	96.400.000 VNĐ (tương đương 1% giá trị gói thầu)
11	Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu	bằng thời gian có hiệu lực của HSDT cộng thêm 30 ngày.
12	Hình thức bảo đảm dự thầu	bảo lãnh ngân hàng hoặc bằng tiền mặt
13	Bên thụ hưởng bảo đảm dự thầu	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
14	Hoàn trả/giải tỏa bảo đảm dự thầu	Không quá 20 ngày kể từ ngày kết quả LCNT được phê duyệt. Đối với nhà thầu được lựa chọn, bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa khi hợp đồng có hiệu lực.
15	Bảo đảm thực hiện hợp đồng	Có
16	Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng	3% giá trị hợp đồng
17	Thời hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng	Có hiệu lực từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng theo quy định
18	Phương thức đánh giá	-Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Đạt/Không đạt -Đánh giá về thiết kế: Đạt/Không đạt -Đánh giá về kỹ thuật: Đạt/Không đạt -Đánh giá về tài chính: Giá thấp nhất
19	Xếp hạng nhà thầu	Nhà thầu có giá trị dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất
20	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ
21	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Chào hàng cạnh tranh thông thường

22	Yêu cầu về hàng mẫu	Có (sau khi HĐ có hiệu lực)
23	Yêu cầu về hàng hóa	Chương V – yêu cầu đối với gói thầu
24	Địa chỉ của bên mời thầu (sử dụng để nộp HSDT)	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam Số 1 Khâm Thiên , Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội
25	Địa điểm mở thầu	Trụ sở Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
26	Thời điểm mở thầu	Theo thông báo
27	Thời điểm đóng thầu	Theo thông báo MT
28	Thương thảo/hoàn thiện hợp đồng	Theo quy định của HSMT và pháp luật
29	Các nội dung khác	Theo HSMT, yêu cầu kỹ thuật và các quy định pháp luật có liên quan.
30	Địa điểm giao hàng	Trụ sở Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
31	Thời gian giao hàng	Theo tiến độ, hoàn thành trước ngày 25/11/2026
32	Chi phí vận chuyển, bốc xếp, giao nhận	Nhà thầu chịu và đã bao gồm trong giá dự thầu

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDT

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDT

1.1. Kiểm tra HSDT

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSDT;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSDT theo yêu cầu tại Mục 5 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDT.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSDT

HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDT;
 - b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSMT;
 - c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSMT;
 - d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu;
 - đ) Thời gian có hiệu lực của HSDT đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 7 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
 - e) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.
 - g) Một số nội dung khác ngoài bảng biểu của hồ sơ mời thầu
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
 - Giấy phép hoạt động in
 - Chứng nhận ISO về quản lý chất lượng, môi trường.
 - Giới thiệu năng lực công ty
 - Năng lực tài chính thể hiện trong báo cáo tài chính 3 năm gần nhất
 - Danh sách các hợp đồng tương tự
 - Nhân sự chủ chốt
 - Thiết kế bộ ấn phẩm tết 2027: hồ sơ thiết kế/maket, catalogue.
 - Thuyết minh về ý tưởng thiết kế lịch bloc và lịch bàn 2027
- Nhà thầu có HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Phương pháp đánh giá HSDT

Nhà thầu có HSDT hợp lệ, đáp ứng năng lực – kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đáp ứng về thiết kế, có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá giảm (nếu có) thấp nhất và không vượt quá giá gói thầu được xếp hạng thứ nhất, được mời vào thương thảo hợp đồng.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

1. Năng lực tài chính

Bảng số 1:

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng cung cấp hàng hóa, mua sắm hàng hóa không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Bổ sung mẫu/cam kết
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Xác nhận không nợ thuế đến thời điểm 31/12/2025
3	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Thể hiện qua BCTC
4	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 14.448.928.230 VNĐ. (Tương đương 1.5 giá trị gói thầu)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Thể hiện qua BCTC 03 năm gần nhất
5	Kinh nghiệm cụ thể trong thực hiện hợp đồng tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu Trong đó:	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Thể hiện qua hồ sơ và BCTC 03 năm

		Hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự với gói thầu; - Có 01 hợp đồng giá trị tối thiểu: ≥ 4.816.309.410 VNĐ				
--	--	--	--	--	--	--

2. Nhân sự chủ chốt và thiết bị:

2.1 Yêu cầu về nhân sự:

Bảng số 2:

STT	Vị trí công việc	Tổng số năm kinh nghiệm (tối thiểu... năm)	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự (tối thiểu...năm)	Trình độ chuyên môn
1	Chủ nhiệm (Tối thiểu 1 nhân sự)	5	5	Tốt nghiệp chuyên ngành kinh tế, in ấn, thiết kế đồ họa
2	Quản trị (Tối thiểu 1 nhân sự)	5	3	Tốt nghiệp chuyên ngành kinh tế, in ấn, thiết kế đồ họa
3	Tổ chức sản xuất (tối thiểu 1 nhân sự)	3	1	Tốt nghiệp chuyên ngành kinh tế, in ấn, thiết kế đồ họa
4	Kỹ thuật vận hành thiết bị (Tối thiểu 2 nhân sự)	3	1	Có chứng chỉ về vận hành thiết bị in
5	Công nhân sản xuất (tối thiểu 20 công nhân có hợp đồng lao động)	3	2	Lao động phổ thông

Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và lý lịch chuyên môn của nhân sự theo các mẫu được quy định tại hồ sơ mời thầu

2.2 Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu

Bảng số 3

Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng
Máy in offset công nghiệp khổ lớn 4 màu công suất ≥ 16.000 tờ/giờ	02 máy
Máy ép lò xo lịch tự động	01 máy
Máy co màng bán tự động	01 máy
Máy phối trang và Dupho và máy bắt liên tự động	02 máy
Máy khoan lỗ 2 đầu UCHA	01 máy
Máy cắt laze	01 máy
Máy dán hộp tự động	01 máy

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật : tiêu chuẩn chung

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Bảng số 4

Stt	Nội dung yêu cầu	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Phạm vi cung cấp		
	Chủng loại hàng hóa/dịch vụ	Đúng chủng loại	Không đúng chủng loại
	Phạm vi số lượng hàng hóa/dịch vụ	Đủ số lượng	Không đủ số lượng
2	Thiết kế sản phẩm (ý tưởng sáng tạo, tính thẩm mỹ, tính nhận diện thương hiệu, tính phù hợp với hình ảnh Tập đoàn)	Đạt	Không đạt
3	Đặc tính kỹ thuật/yêu cầu kỹ thuật sản phẩm -Đúng kích thước -Đúng loại lịch -Đúng chất liệu/định lượng tối thiểu -Đúng quy cách in -Đúng số lượng -Đúng bộ nhận diện -Tính khả thi khi sản xuất	Đạt	Không đạt
4	Về thời gian thực hiện hợp đồng		
	Thời gian giao hàng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	45 ngày	45 ngày
	Thời gian cung cấp mẫu thật của sản phẩm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	07 ngày	07 ngày

Mục 5. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào: đơn giá của các phần việc thuộc gói thầu không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói thầu tương tự nhà thầu đã ký hợp đồng với chủ đầu tư trong vòng 18 tháng;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Chương I - Chỉ dẫn nhà thầu;

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp

tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSMT và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSMT thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSMT;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu ",", (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà thầu chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSDT của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSDT của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSDT của nhà thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDT của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSDT của nhà thầu này; trường hợp HSDT của nhà thầu không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.

Chương IV. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: ____ [*Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng*]

Tên gói thầu: ____ [*Ghi tên gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt*]

Kính gửi: [*Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu*]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số ____ [*Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà thầu*], có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] cam kết thực hiện gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [*Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu*]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ dự thầu này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Nếu hồ sơ dự thầu của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ mời thầu.

Hồ sơ dự thầu này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSMT.

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của HSMT.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo

các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký. Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]
Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]
Tên dự án: : _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu, văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm hồ sơ mời thầu do _____ [Ghi tên bên mời thầu] phát hành, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của hồ sơ mời thầu.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x5)
1	Hàng hoá thứ 1				M1
2	Hàng hoá thứ 2				M2
					
n	Hàng hoá thứ n				Mn
	Cộng				M=M1+M2+...+Mn
	Thuế GTGT 08%				M*08%
	Tổng cộng chi phí				M+M*08%

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
 [ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương V. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU

Mục 1. Phạm vi cung cấp

Thông tin trong Bảng phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa là cơ sở để nhà thầu lập bảng chào giá theo Mẫu tương ứng quy định tại Chương IV – Biểu mẫu. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa được mô tả theo Bảng dưới đây:

Bảng số 1. Danh mục hàng hóa

STT	Nội dung - Quy cách sản phẩm	Đơn vị	Số lượng
	CHỦ ĐỀ: NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU MỚI-KIẾN TẠO TƯƠNG LAI XANH Thể hiện: hình ảnh nhận diện thương hiệu mới một cách nổi bật, nhất quán. Kết hợp hài hòa giữa yếu tố thương hiệu và cảnh quan thiên nhiên, là sự kết tinh giữa năng lượng – công nghệ - thiên nhiên không chỉ nâng cao giá trị thẩm mỹ mà còn góp phần truyền tải rõ nét thông điệp phát triển bền vững của Petrolimex.  Yêu cầu thiết kế: -Thiết kế độc quyền sáng tạo, hiện đại, sang trọng phù hợp với hình ảnh thương hiệu mới. -Tuân thủ đầy đủ các quy định trong Bộ nhận diện thương hiệu mới của Tập đoàn. -Bảo đảm tính thống nhất về logo, màu sắc chủ đạo, kiểu chữ, hình ảnh và các yếu tố nhận diện trên toàn bộ các ấn phẩm lịch. -Chất lượng thiết kế, in ấn và gia công cao phù hợp với tính chất sản phẩm.		
A	Lịch Bloc		
1	Chi phí thiết kế bộ lịch bloc 2027 Yêu cầu chung: Bìa lịch: Kích thước: (34 x 49) cm Ruột lịch: Kích thước: (16 x 32)cm, 367 tờ ruột Bộ lịch bloc bao gồm: Bìa Loc lịch, ruột lịch, túi hộp đựng lịch	Gói	1

2	In, gia công hoàn thiện lịch bloc *Bìa lịch bloc: - Kích thước: (34 x 49)cm Chất liệu: Bìa MDF dày 6mm, tờ bồi in 4 màu nội dung trên giấy Couches 300gsm. Phủ UV mờ. *Ruột lịch Bloc: 367 tờ ruột Kích thước: (16 x 32)cm, tờ bìa ngoài in giấy Couches 250gsm, in 4 màu cán mờ + Chữ Chúc mừng năm mới ép kim. - Ruột in giấy Couches Matt 64 gsm, in 4 màu. *Túi hộp đựng lịch Kích thước: (35 x 50 x 4) cm Chất liệu: Carton sóng tấm 2 lớp, dày 2mm, bồi giấy Couche Matt Indonesia 200gsm in 4 màu 1 mặt, Phủ UV mờ bề mặt. Logo cán bóng cục bộ Gia công: Bế hộp thành phẩm, đục lỗ xỏ dây xách dù đẹp	Cuốn	15.500
3	Gia công bọc gói và đóng thùng *Gia công: Bắt sẵn ruột lịch bloc vào bìa khánh lịch, quấn màng co cứng. Chống độ xô dịch do khoảng trống gây vỡ bề mặt. Móc treo: Móc kim loại chắc chắn chịu được trọng lượng toàn bộ lịch bloc. *Quy cách đóng thùng: đóng 5cuốn/thùng .Thùng in 1 màu tên công ty và địa chỉ	Cuốn	15.500
4	Mua bản quyền ảnh thiết kế lịch bloc 2027 Yêu cầu chung: Ảnh về thế giới loài chim với môi trường, cây xanh	Ảnh	275
5	Chi phí xin phép xuất bản bộ lịch bloc 2027.	Cuốn	15.500
B	Lịch để bàn		
1	Chi phí thiết kế bộ lịch để bàn 2027 Yêu cầu chung: Đế lịch bàn: Kích thước: 25cm x 16cm x 4,5cm Ruột lịch bàn: Kích thước thành phẩm: 12cm x 15,5cm Bộ lịch để bàn bao gồm: Đế lịch bàn, ruột lịch gáy loxo, túi hộp đựng lịch	Gói	1
2	In và gia công Đế lịch bàn: Kích thước: 25cm x 16cm x 4,5cm Chất liệu: Cattong lạnh dày 2mm, bồi giấy Couche Matt Indonesia 200gsm, in offset 4 màu cán mờ Gia công đế lịch: Chất liệu cattong dày 2mm	cuốn	3000

	Cạnh lịch: Hai bên gia công MDF 2mm có bồi giấy couche matt 200 in 4 màu cán mờ. Ruột lịch bàn: Kích thước thành phẩm: 12cm x 15,5cm Chất liệu: -Tờ gác đầu, tờ gác cuối giấy Couche 300gsm in offset 4 màu hai mặt cán mờ gia công bồi vào để lịch. - 01 Tờ Bìa Couches 300g in 4 màu cán mờ, ép nhũ chữ cụm chữ Happy New Year, logo và địa chỉ công ty. -75 tờ ruột giấy Couches Matt indonesia 120gsm, in 4 màu 2 mặt + Gia công: Lò xo gáy. Quy cách: Đóng 5 cuốn/thùng. Thùng cattong 5 lớp màu vàng. Mặt trên có in 1 màu tên công ty và địa chỉ.		
3	Hộp bế thành túi đựng lịch bàn Chất liệu: Giấy Ivory in 4 màu 1 mặt ngoài. Có cán mờ Gia công: Đục lỗ xỏ ô nhê, xỏ quai xách dù	Túi hộp	3000
4	Giấy phép xuất bản lịch độc quyền bộ Lịch để bàn.	cuốn	3000
C	Bưu thiếp, Phong bì chúc mừng năm mới		
1	Phong bì: Kích thước (12,5x22) cm giấy Mỹ thuật. Fedrigoni chất lượng cao 150gsm/m2 - In offset 4 màu 1 mặt gia công bế gấp thành phẩm. - Có băng dính dán nắp chờ. - Ép nhũ phủ bề mặt hoa văn motif thương hiệu mới Bưu thiếp: Kích thước (11x 21) cm giấy Mỹ thuật Fedrigoni chất lượng cao 300gsm/m2 - In offset 4 màu 2 mặt. mặt ngoài cán mờ. Ép nhũ nội dung - Gia công định hình thục nổi và phủ bóng cục bộ theo maket - Thúc nổi logo phủ bóng cục bộ Tiếng Việt có ký tên	bộ	2.495
2	Phong bì: Kích thước (12,5x22) cm giấy Mỹ thuật. Fedrigoni chất lượng cao 150gsm/m2 - In offset 4 màu 1 mặt gia công bế gấp thành phẩm. - Có băng dính dán nắp chờ. - Ép nhũ phủ bề mặt hoa văn motif thương hiệu mới Bưu thiếp: Kích thước (11x 21) cm giấy Mỹ thuật. Fedrigoni chất lượng cao 300gsm/m2 - Thúc nổi logo Phủ bóng cục bộ - In offset 4 màu 2 mặt. mặt ngoài cán mờ. Ép nhũ nội dung - Gia công định hình thục nổi và phủ bóng cục bộ theo maket - Thúc nổi logo phủ bóng cục bộ	bộ	945

	Tiếng Việt không ký tên		
3	Phong bì: Kích thước (12,5x22) cm giấy Mỹ thuật Fedrigoni chất lượng cao 150gsm/m2 - In offset 4 màu 1 mặt gia công bế gấp thành phẩm. - Có băng dính dán nắp chờ. - Ép nhũ phủ bề mặt hoa văn motif thương hiệu mới Bưu thiếp: Kích thước (11x 21) cm giấy Mỹ thuật Fedrigoni chất lượng cao 300gsm/m2 - In offset 4 màu 2 mặt. mặt ngoài cán mời. Ép nhũ nội dung - Gia công định hình thúc nổi và phủ bóng cục bộ theo maket -Thúc nổi logo phủ bóng cục bộ Tiếng Anh có ký tên	bộ	130
4	Phong bì: Kích thước (12,5x22) cm giấy Mỹ thuật Fedrigoni chất lượng cao 150gsm/m2 - In offset 4 màu 1 mặt gia công bế gấp thành phẩm. - Có băng dính dán nắp chờ. - Ép nhũ phủ bề mặt hoa văn motif thương hiệu mới Bưu thiếp: Kích thước (11x 21) cm giấy Mỹ thuật Fedrigoni chất lượng cao 300gsm/m2 - In offset 4 màu 2 mặt. mặt ngoài cán mời. Ép nhũ nội dung - Gia công định hình thúc nổi và phủ bóng cục bộ theo maket -Thúc nổi logo phủ bóng cục bộ Tiếng Anh không ký tên	bộ	70

Mục 2. Tiến độ cung cấp

Tiến độ yêu cầu cung cấp cần được bên mời thầu lập thành bảng, trong đó nêu rõ tên hàng hóa với số lượng yêu cầu, địa điểm và tiến độ cung cấp cụ thể. Hàng hóa có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau tùy theo yêu cầu của gói thầu.

Bảng số 2. Tiến độ cung cấp

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Tiến độ cung cấp ⁽¹⁾	Địa điểm cung cấp
1	Mẫu lịch chuẩn theo yêu cầu			07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	VP Tập đoàn
2	Đặt sản xuất và cung cấp các ấn phẩm Lịch tết năm 2027			45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	VP Tập đoàn

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu cũng như loại hàng hóa cụ thể mà quy định, chẳng hạn yêu cầu cung cấp vào một thời điểm cụ thể (ngày tháng cụ thể), sau một số tuần

nhất định kể từ khi hợp đồng có hiệu lực hoặc quy định trong một khoảng thời gian (từ tuần thứ ____ đến tuần thứ ____ kể từ khi hợp đồng có hiệu lực).

Mục 3. Bản thiết kế

Nhà thầu đề xuất ý tưởng hoặc các bản thiết kế khi nộp HSDT: maket thiết kế.

Mục 4. Kiểm tra và thử nghiệm

Nhà thầu cung cấp mẫu thật để bên mời thầu kiểm tra đối chiếu với các thông số đã yêu cầu trong vòng 07 ngày từ ngày ký hợp đồng. Trong trường hợp mẫu thật không đạt yêu cầu, nhà thầu phải cung cấp lại bản in nhưng không vượt quá 07 ngày.

Nhà thầu phải cung cấp hàng mẫu theo yêu cầu của HSMT để phục vụ đánh giá kỹ thuật

+ Hàng mẫu phải thể hiện đầy đủ các đặc tính cơ bản của sản phẩm dự thầu, bao gồm: kích thước, chất liệu, định lượng giấy, màu sắc, chất lượng in, độ sắc nét, gia công sau in, phụ kiện và các yêu cầu khác theo HSMT

+ Hàng mẫu phải được cung cấp đến địa điểm Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam số 1 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám - Hà Nội trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bên mời thầu có yêu cầu cung cấp hàng mẫu.

+ Hàng mẫu được sử dụng để đánh giá khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của HSMT.

Đánh giá mẫu như sau:

Số TT	Nội dung đánh giá mẫu	Yêu cầu	Đánh giá (Đạt/không đạt)
1	Kích thước	Kích thước của HSMT	Đạt/Không đạt
2	Loại lịch	Đúng loại	Đạt/Không đạt
3	Chất liệu giấy	Đúng loại, đúng định lượng	Đạt/Không đạt
4	Quy cách in	Màu sắc, độ sắc nét đáp ứng yêu cầu	Đạt/Không đạt
5	Bộ nhận diện	Tuân thủ quy định	Đạt/Không đạt
6	Gia công	Đúng quy cách	Đạt/Không đạt
7	Kết cấu	Đúng thiết kế/yêu cầu kỹ thuật	Đạt/Không đạt
8	Hộp/Bao bì	Đáp ứng yêu cầu	Đạt/Không đạt
	Tổng thể mẫu	Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật	Đạt/Không đạt

Mẫu sau khi được đánh giá đạt sẽ được xác định là mẫu chuẩn để sản xuất hàng loạt

Chương VI. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

- Căn cứ ⁽²⁾ _____ [Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11];

- Căn cứ _____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được

nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ____ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ*].
2. Phương thức thanh toán:
 - a) Hình thức thanh toán ____ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...*].
 - b) Thời hạn thanh toán ____ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật*].
 - c) Số lần thanh toán ____ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng*].

Điều 6. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: ____ [*Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của HSYC và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: ____ [*Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu*].

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:
 - Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: ____ [*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu*].
 - Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: ____ [*Nêu cụ thể hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng. Căn cứ yêu cầu của gói thầu mà quy định việc áp dụng một hoặc các hình thức bảo*

đảm như: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam].

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: ____ % giá hợp đồng [Ghi giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng từ 2%-3% giá hợp đồng].

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____ [Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này cho phù hợp].

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: ____ [Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu].

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu, cụ thể là: ____ [Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo].

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: ____ [Nêu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa, bao gồm cả địa điểm giao hàng căn cứ yêu cầu và tính chất của gói thầu].

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: ____ [Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm... cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm]. Trường hợp hàng

hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bảo quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của toàn bộ hình ảnh, thiết kế, font chữ, tác phẩm nghệ thuật, hình ảnh và các tài liệu sử dụng trong sản phẩm.

2. Bên B phải bảo đảm sản phẩm không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba và hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

3. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau: *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật]*.

Điều 14. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: *[Nêu yêu cầu về bảo hành (nếu có) như sau: thời hạn bảo hành, phiếu bảo hành kèm theo, cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành...]*.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: *[Ghi cụ thể thời gian]* kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: *[Ghi cơ chế xử lý tranh chấp]*.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ *[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng]*.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành bộ, chủ đầu tư giữ bộ, nhà thầu giữ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]